

Số: 3154/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty thủy điện Sơn La, khai thác nguồn nước mặt

SỔ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T.SƠN LA	
Số:.....	12282
ĐẾN Ngày:.....	14.12.17
Chuyển: P. TNN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty thủy điện Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1114/TTr-STNMT ngày 05/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty thủy điện Sơn La theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2948/GP-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Sơn La cấp, với những nội dung sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công ty thủy điện Sơn La (địa chỉ: Số 56 đường Lò Văn Giá, tổ 3, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp (cấp nước phục vụ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại Nhà máy thủy điện Sơn La).

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích khác: 5.000 VNĐ/m³.

5. Tổng số tiền phải nộp: 30.971.000 đồng Việt Nam (bằng chữ: Ba mươi triệu, chín trăm, bảy mươi một nghìn đồng Việt Nam).

- Số tiền phải nộp cho mục đích khác: 30.971.000 VNĐ.

- Số tiền phải nộp hằng năm:

+ Số tiền phải nộp trong năm đầu: Tính từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 31/12/2017 là: 1.647.000 VNĐ.

+ Số tiền phải nộp trong các năm 2018, 2019, 2021, 2022: Mỗi năm 4.928.000 VNĐ.

+ Số tiền phải nộp trong năm 2020: 4.941.000 VNĐ.

+ Số tiền phải nộp năm cuối cùng: Tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 12/12/2023 là: 4.671.000 VNĐ.

6. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 2. Cục thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

Công ty thủy điện Sơn La có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ thì Công ty thủy điện Sơn La phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường La; Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Mường La; Giám đốc Công ty thủy điện Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *32*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; *báo cáo*
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải